

Bản án số: 28/2022/HS-PT

Ngày 30/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI.

THnh phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quyết Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán và ông Chu Văn Thanh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLPT - HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Việt Q và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Việt Q và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Việt Q** (Tên gọi khác: không); Sinh ngày: 05/5/1990 tại Bảo Thắng, Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 14, phường Bắc Cường, tHnh phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông: Phạm Xuân Hải - Sinh năm: 1955; Con bà: Nguyễn Thị Nghĩ - Sinh năm: 1955. Vợ: Mai Thị H - Sinh năm: 1994. Trú tại: Tổ 14, phường Bắc Cường, tHnh phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm: 2014, nhỏ sinh năm: 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2020, tạm giam ngày 25/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt)

2. Họ và tên: **Hoàng A** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 05/11/1988 tại Bảo Thắng, Lào Cai. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hùng Xuân 1, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Nơi ở: Thôn Cù 1, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông: Hoàng Văn Thắng - Sinh năm: 1960 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Miên - Sinh năm: 1958. Hiện trú tại: Thôn Hùng Xuân 1, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vợ: Ngô Thị Tươi - Sinh năm: 1987. Trú tại: Thôn Hùng Xuân 1,

xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2008, nhỏ nhất sinh năm: 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020, tạm giam từ ngày 25/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt)

3. Họ và tên: **Trịnh Văn N** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 10/5/1985 tại huyện Tiên Lãng, tHnh phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 29, phường Lào Cai, tHnh phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông: Trịnh Văn Lén - Sinh năm: 1960 và bà: Ngô Thị Đơ - Sinh năm: 1060. Đều trú tại: Tổ 29, phường Lào Cai, tHnh phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vợ: Tàn Thị Oanh - Sinh năm: 1988 (Đã ly hôn năm 2015). Bị cáo có 01 con sinh năm: 2009. Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020, tạm giam từ ngày 25/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt)

4. Họ và tên: **Tàn Văn N** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 20/7/1990 tại tHnh phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Số nH 055, đường Trần Thị Lan, phường Bắc Cường, tHnh phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông: Tàn Văn Sinh - Sinh năm: 1967; Con bà: Phạm ThU Mai - Sinh năm: 1968. Đều trú tại: Tổ 11, phường Bắc Cường, tHnh phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vợ: Nguyễn Thị Hằng - Sinh năm: 1992. Trú tại: Tổ 11, phường Bắc Cường, tHnh phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đã ly hôn năm 2020). Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm: 2016, con nhỏ nhất sinh năm: 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Họ và tên: **Lương Ngọc Đ** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 02/5/1999 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn 3AB, xã Kim S, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông: Lương Văn Hồng - Sinh năm: 1977; Con bà: Triệu Thị Mai - Sinh năm: 1979. Hiện đều trú tại: Thôn 3AB, xã Kim S, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

6. Họ và tên: **Chu THnh U** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 20/9/2000 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn 3AB, xã Kim S, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông: Chu Đình Hưng - Sinh năm: 1981; Con bà: Hoàng Thị Phấn - Sinh năm: 1983. Đều trú tại: Thôn 3AB, xã Kim S, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

7. Họ và tên: **Bùi Văn T1** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 09/8/1979 tại huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2,

xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Nơi ở: Khu 6, xã Đại Phạm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Bùi Văn Thực - Sinh năm: 1956; Con bà: Trần Thị Xuân - Sinh năm: 1959. Hiện điều trú tại: Thôn 2, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Vợ: Đặng Thị Hi - Sinh năm: 1983. Bị cáo có 02 con; Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 39/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Hiện đã chấp Hnh xong hình phạt.

Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 1996 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản công dân". Thời gian thử thách là 48 tháng. Theo bản án số 17/1996/HSST ngày 28/6/1996 của TAND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

8. Họ và tên: **Bùi Thanh S** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 04/02/1991 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N. Con ông: Bùi Văn Thực - Sinh năm: 1956; Con bà: Trần Thị Xuân - Sinh năm: 1959. Điều trú tại: Thôn 2, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Vợ: Hoàng Thị Thu Hiền - Sinh năm: 1996. Trú tại: Thôn 2, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2018.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án; Tại bản án số 36/2018/HSST ngày 18/10/2018 của TAND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt Bùi Thanh S 01 năm tù về tội "Đánh bạc". Tại bản án phúc thẩm số 52/2018/HSPT ngày 29/11/2018 của TAND tỉnh Yên Bái sửa án sơ thẩm xử phạt Bùi Thanh S 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng. Tính đến ngày 29/5/2020, Bùi Thanh S đã chấp Hnh xong thời gian thử thách của án treo.

Tiền sự: Không;

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo: Lý Văn T2; Nguyễn Duy H, không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

- **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Việt Q:** Ông Nguyễn Văn Đ - Luật sư, thuộc đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Phường Kim Tân, tHnh phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Có mặt)

- **Những người làm chứng:**

+ Anh Lý Văn T2. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Duy H. Địa chỉ: Thôn Tả H 1, xã S H, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy H, Hoàng A và Phạm Việt Q có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Ngày 06/12/2020, H gọi điện cho Q hỏi xem trên Lào Cai có sới nào đánh bạc không để H sẽ đưa thợ "Đánh bạc bịp" lên chơi kiếm tiền, Q bảo không có, đồng thời H hỏi Q về Hoàng A thì được Q cho biết, Hoàng A mới bán nh có nhiều tiền, đang đặt mua ô tô. Từ đó Phạm Việt Q nảy sinh ý định "bắt bịp" nhóm của H bằng cách rủ H đưa thợ lên đánh bạc bịp A, sau đó sẽ phối hợp với A tổ chức "Bắt bịp" nhóm của H để phạt tiền. Do vậy, Q bảo H đưa thợ lên đánh bạc bịp A, H đồng ý.

Ngày 10/12/2020, để thực hiện ý đồ Q gọi điện cho A nói nội dung ngày hôm sau H đưa thợ lên sẽ rủ A đánh bạc để bịp tiền thì sẽ cùng nhau tổ chức "bắt bịp" lấy lại tiền thua và phạt bọn H. Hoàng A đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Q xuống nh A tiếp tục bàn bạc, lúc này Hoàng A nói không có tiền chơi thì Q bảo để Q đi lo tiền và dặn A, thua bao nhiêu phạt bấy nhiêu. Hoàng A nói có hai người sợ bọn nó bỏ chạy mất, Q nói để bảo Trịnh Văn N và Tàn Văn N - đang là cán bộ Trại giam công an tỉnh cùng thực hiện. Lúc này A gọi Lý Văn T2 vào dặn lại *"Mai bọn anh thua hết tiền thì mày giữ bọn nó lại cho bọn anh, kiểm tra người có đồ bịp không, nếu có thì đánh cho chúng nó một trận"*. Lý Văn T2 và Q đồng ý, sau đó Q về nh.

Đến chiều cùng ngày, Q gọi điện cho N, trao đổi nội dung và nhờ N có mặt cho những người đánh bạc bịp biết là Công an để họ sợ và trả lại tiền. Đến tối ngày 10/12/2020, N gọi điện cho Lương Ngọc Đ là chiến sỹ nghĩa vụ đang công tác cùng đơn vị và hỏi Đ mai có bận không thì rủ thêm một người nữa đi cùng Q có việc, Đ nói sẽ sắp xếp được, sau đó Đ liên lạc với Q hỏi mai đi làm gì, Q trả lời ngày mai có việc, có gì anh N qua đón. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Q hẹn gặp Trịnh Văn N ở quán nước khu vực ngã 6 tHnh phố Lào Cai. Tại đây Q nói ngày mai H sẽ đưa người đến đánh bạc bịp thì Q và A sẽ tổ chức bắt bạc bịp và dặn N khi nào bắt bịp thì N vào quay Video ghi lại cảnh bắt bịp làm bằng chứng để phạt tiền những người đánh bịp, đồng thời dặn N sáng mai cầm tiền mang xuống đưa cho A để đánh bạc, N Đồng ý.

Đối với Nguyễn Duy H, sau khi liên lạc với Q, H đã xuống nh Bùi Văn T1 để rủ T1 lên Lào Cai đánh bạc bịp, T1 đồng ý và rủ theo em trai là Bùi Thanh S là người có đồ đánh bạc xóc đĩa bịp. S đồng ý và thỏa thuận thống nhất với T1 *"Khi nào S đề tờ tiền trên có in hình Bác Hồ và gõ ngón tay hai cái thì về chặn và ngược lại thì là lẻ"*. Sau khi thống nhất với S, T1 đồng ý lên Lào Cai đánh bạc bịp, T1 và H thỏa thuận số tiền hưởng lợi sẽ chia H và Q 50% còn T1 và S 50%. Đến ngày 11/12/2020, T1 điều khiển xe ô tô thuê cùng H, S lên tHnh

phố Lào Cai thuê phòng nghỉ để đợi gặp Q thống nhất thực hiện đánh bạc bịp với Hoàng A.

Theo sự bàn bạc từ trước, sáng ngày 11/12/2020, N đi xe ô tô biển kiểm soát 24A-093.48 đến gặp Q lấy 80.000.000đ để đưa cho A đánh bạc và được Q dặn đón hai anh em nghĩa vụ đi cùng. Đến 07 giờ 45 phút, N gọi điện hỏi Đ đi chưa và N dặn rủ thêm một người nữa cùng đi và nhớ mặc quần áo cảnh sát. Sau khi hết ca gác, Đ gặp và nói với Chu THnh U là chiến sỹ nghĩa vụ nội dung N nhờ đi có việc, U đồng ý và cùng Đ đến cầu Giang Đ, xã Vạn Hòa gặp N đi xe ô tô đến đón. Trên đường đi, Đ hỏi đi có việc gì, N trả lời "Tý nữa ở quán A có bọn đánh bạc bịp sẽ tổ chức bắt bịp nếu như không giải quyết được thì bọn em vào nói mấy câu cho chúng nó sợ để chúng nó trả lại tiền ". Khi đến nơi, Đ, U ngồi ở bàn uống nước, N đưa cho A 80.000.000 đồng và dặn xong thì phải trả ngay. Hoàng A dặn N ăn cơm xong nếu đánh bạc thua hết thì sẽ gọi điện thoại là tín hiệu để N vào dùng điện thoại quay lại sự việc tìm đồ đánh bạc bịp để làm căn cứ phạt tiền. Sau đó Hoàng A nói lại với Đ và U.

Khoảng 10 giờ ngày 11/12/2020, Q hẹn gặp H và T1 tại quán nước khu vực ngã ba Xuân Giao. Tại đây H, Q thống nhất gọi cho Hoàng A báo cơm rồi Q đưa cho H 10.000.000 đồng để khi ăn cơm H trả tiền, cho A không nghi ngờ. Sau khi thống nhất xong, Q hẹn gặp N, Đ và U tại đường đi xuống thị trấn Phố Lu, Q dặn Đ và U "Nếu N và T2 gọi thì cứ đi vào bình thường và hỏi muốn giải quyết như thế nào, bọn nó không dám làm căng đâu sau đó bọn em đi ra còn đâu bọn anh lo. Nói xong, Q đi thị trấn Phố Lu còn N đưa Đ và U đi thuê phòng nghỉ để chờ. Sau khi nhận được điện thoại của A, Q lái xe đến nH nghỉ, Q đưa cho N 02 khóa số 8, sau đó N cầm lên phòng nghỉ đưa cho Đ và U dặn Đ và U tý nữa vào thì cầm theo.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu tại nơi ở của Hoàng A xong, S lấy lý do xin phép đi về thì H giữ lại bảo ở lại chơi vài ván sâm, lúc này A nói "đánh xóc đĩa cho nhanh", mọi người đồng ý. Sau đó, A cùng Q, H, T1, S, T2 đi xuống dưới tầng âm nH A để chuẩn bị dụng cụ đánh bạc. A lấy 02 bát con và chỉ chỗ cho H lấy 01 đĩa và đưa kéo cho H cắt 04 Q vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long của H, S vào nH vệ sinh lấy Q chíp ra gắn vào góc của một tờ tiền 100.000đ và giấu bộ dụng cụ trong người. Lúc này N gọi điện thoại thì Q nói là đang chuẩn bị chơi, N nói là đã thu xếp được công việc và tý sẽ xuống. Khi vào chơi, Hoàng A cầm 20.000.000 đồng trong số 80.000.000 đồng Q đưa xuống chơi, H vay của Q 10.000.000 đồng, Q vay lại của Hoàng A 10.000.000 đồng để chơi, Hoàng A đưa cho T2 2.000.000 đồng để cùng chơi, S khai có mang 10.000.000 đồng và bỏ ra trước khoảng 3 đến 4 triệu đồng để đánh, T1 khai có 18.000.000 đồng, bỏ ra 10.000.000 đồng để đánh. Khi bắt đầu đánh, H là người cầm cái. Những người tham gia đánh bạc ngồi theo hình ô van, phía bên phải H là Hoàng A rồi đến Q, phía bên trái H là T1 rồi đến S, Lý Văn T2 ngồi đối diện với H. Khi chơi quy định bên phải người cầm cái là chắn, bên trái người cầm cái là lẻ. Chơi được khoảng 10 phút thì Hoàng A và Lý Văn T2 thua hết tiền bỏ ra. Hoàng A bảo Lý Văn T2 đi lên ngăn kéo lấy hết số tiền còn lại cho Hoàng A chơi tiếp, lúc này Lý Văn T2 ngồi xem không chơi nữa. Khi

chơi Hoàng A bị thua thêm khoảng 20 triệu đồng thì Hoàng A đổi chỗ cho H và chuyển sang cầm cái. Quá trình đánh bạc S sử dụng tờ tiền có gắn sẵn chip từ trước khi nào mở bát mà các Q vị xếp chồng lên nhau thì S sẽ dùng tờ tiền có gắn chip gắn vào đủ 04 Q vị thì máy sẽ hoạt động và dung trong người S mới báo về chẵn hay lẻ nhưng S mới gắn được 01 chip vào 01 Q vị nên không thực hiện được việc đánh "bạc bịp" theo thỏa thuận giữa S và T1.

Đối với nhóm của Hoàng A đánh bạc nhằm mục đích cho nhóm của H, S và T1 thắng hết tiền để có cơ kiểm tra phát hiện đồ đánh bạc bịp để bắt phạt nên A đánh linh tinh không tính toán. Sau khi đánh bạc tiếp được khoảng 20 phút thì A thua hết tiền, lúc này H bị thua 7 triệu, Q bị thua 5 triệu, T2 thua 2 triệu, T1 và S hai người thắng hết số tiền này. Khi hết tiền, A đặt vấn đề với H cầm cổ xe máy SH của mình để vay 50.000.000 đồng đánh bạc tiếp nhưng H trả lời không có tiền, A vay S được 10.000.000 đồng đánh tiếp và bị thua hết. Sau đó, A gọi điện thoại cho N bảo mang tiền xuống để cầm cổ xe máy mục đích là Hoàng A ra tín hiệu để thực hiện kế hoạch bắt "bạc bịp" và phạt tiền đối với nhóm của H, S và T1 như đã bàn từ trước. Khi T2 đi lên nH mở cửa cho N thì H cũng đi theo, thấy N đi vào, H nghi ngờ Công an nên đi luôn xuống chỗ đánh bạc vợ bát đĩa Q vị và bảo không đánh nữa. A thấy vậy một tay giữ tay H một tay đập vỡ bát dùng để đánh bạc và tát H, S đứng dậy định chạy ra ngoài thì bị T2 đi từ ngoài vào và chặn lại, Hoàng A hô xuống bếp lấy dao, T2 đi xuống bếp rút một thanh kiếm dí vào cổ H và dùng chân tay đánh, đập nhiều phát vào đầu, lưng, hông H, dùng bản kiếm đánh vào đầu H và vai S. Đồng thời A chửi nhóm của H "Chúng mày định bịp tao à" rồi dùng tay tát S và T1 đồng thời quát S và T1 bỏ hết đồ bịp và tiền trong người ra nhưng không ai thực hiện. Hoàng A xuống bếp lấy một con dao bầu lên giơ về phía S và T1 và yêu cầu bỏ tiền ra, sau đó T1 lấy trong người 01 điện thoại di động cùng số tiền 8.000.000 đồng, S lấy trong người ra số tiền còn lại cầm trên tay bỏ xuống chiếu bạc và lấy trong người ra 01 bộ dung dùng để đánh bạc bịp bỏ ra chiếu. Tiếp tục T2 dùng chân tay đánh, đập vào vùng hông bên phải H trong tư thế ghì H nằm co người úp mặt xuống nền nH, rồi dùng chuôi kiếm đánh vào vùng sườn phía sau bên phải H. Lúc này A quát "Chúng mày phải nộp phạt 100.000.000 đồng" nhiều lần nhưng H, S và T1 xin bỏ qua. Lúc này có ông Hoàng Văn THnh chú ruột Hoàng A đi qua và có vào chứng kiến, ông THnh khuyên giải quyết tình cảm nhưng A không nghe vẫn yêu cầu nộp phạt. Sau đó, Q gọi Hoàng A ra và nói bọn nó đi ô tô nên phải phạt 200.000.000 đồng. Lúc này H, S, T1 vẫn xin. Khi đó N hỏi A chính xác mất bao nhiêu tiền A trả lời mất khoảng 130.000.000 đồng, đồng thời N nói thế thì mày lấy lại 130 triệu. Một lúc sau, T1 quỳ xuống xin nộp phạt 100.000.000 đồng, Hoàng A đồng ý và bảo T2 cùng N đưa T1 đi lấy tiền. Khi đi N sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 24A-126.59 của Q để đưa T1, T2 đi lấy tiền nộp phạt. Đồng thời lúc này Hoàng A thu hết số tiền trên chiếu mang đi cất, lúc này N bảo Đ ở lại xem chúng nó giải quyết như thế nào rồi cùng U lên trên nH ngồi uống nước. Khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi nhận được 100.000.000 đồng do chị Đặng Thị Hi là vợ của T1 chuyển vào tài khoản của N thì Hoàng A cho H, T1, S về. Sau đó A, N, Q, N, Đ và U lấy số tiền thu trên chiếu đếm được tổng cộng là

99.900.000 đồng. Số tiền này Q đưa cho N giữ. Đến ngày 12/12/2020, Q lấy lại số tiền 90.000.000 đồng. N giữ số tiền còn lại là 9.900.000 đồng và 100.000.000 đồng do vợ T1 đã chuyển vào tài khoản của N. Sau khi được thả về Nguyễn Duy H bị đau và đi nằm viện điều trị.

Ngày 17/12/2020, Nguyễn Duy H, Bùi Văn T1, Bùi Thanh S đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 253/TgT ngày 24/12/2020 của trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với thương tích của Nguyễn Duy H kết luận gãy cung bên xương sườn số 6 bên phải mức tổn hại là 02%; Gãy bờ trên xương cánh chậu phải mức tổn hại sức khỏe là 11%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 13%.

Tại bản kết luận giám định lại pháp y về thương tích số 49/TgT ngày 17/3/2021 của trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với thương tích của Nguyễn Duy H có nội dung giữ nguyên thương tích theo bản kết luận giám định pháp y số 253/TgT ngày 24/12/2020.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 99.900.000 đồng. Trong đó có 68.000.000 đồng của Hoàng A, 10.000.000 đồng của Phạm Việt Q, 2.000.000 đồng của Lý Văn T2, 10.000.000 đồng của Nguyễn Duy H và 9.900.000 đồng là của S và T1. Sau khi thực hiện Hình vi "Đánh bạc" theo phương án đã bàn bạc từ trước, các bị cáo Q, A, T2, N, N, Đ, U đã cùng nhau dùng vũ lực, hung khí là kiếm và dao bầu thực hiện Hình vi uy hiếp buộc H, T1, S phải nộp phạt 100.000.000 đồng và chiếm đoạt toàn bộ số tiền 99.900.000 đồng là tiền đánh bạc, với lý do nhóm của H chơi "Bạc bịp". Các bị cáo Q, A, T2 đã gây thương tích cho anh Nguyễn Duy H tổn hại 13% sức khỏe.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Việt Q, Hoàng A, Lý Văn T2, Trịnh Văn N, Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh U phạm tội "Cướp tài sản".

Tuyên bố các bị cáo Phạm Việt Q, Hoàng A, Lý Văn T2, Nguyễn Duy H, Bùi Văn T1, Bùi Thanh S phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ Điểm a, c, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Việt Q 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Việt Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Việt Q phải chấp Hình hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Việt Q 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) về tội "Đánh bạc" để nộp ngân sách NH nước.

- Căn cứ Điểm a, c, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng A (T2 Ngựa) 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng A (T2 Ngựa) 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng A (T2 Ngựa) phải chấp Hnh hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/12/2020.

- Căn cứ Điểm a, c, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T2 (T2 Tễu) 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T2 (T2 Tễu) 03 (Ba) năm tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lý Văn T2 (T2 Tễu) phải chấp Hnh hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/01/2021.

- Căn cứ Điểm a, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn N 10 (Mười) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/12/2020.

- Căn cứ Điểm a, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s, u Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tàn Văn N 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hnh án.

- Căn cứ Điểm a, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Đ 08 (Tám) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hnh án.

Xử phạt bị cáo Chu Thanh U 08 (Tám) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hnh án.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H

03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp Hình hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hình án.

- Căn cứ vào Điều b Khoản 2 Điều 321; Điều s, u Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp Hình hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hình án.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp Hình hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hình án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong các ngày 18 và 19/7/2022, các bị cáo Phạm Việt Q, Hoàng A kháng cáo không nhất trí về tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt. Trong các ngày 18, 19, 21/7/2022 bị cáo Trịnh Văn N, Chu THnh U; Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Bùi Văn T1, Bùi Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Việt Q và Hoàng A thay đổi nội dung kháng cáo, không kháng cáo về tội danh, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh U, Bùi Văn T1, Bùi Thanh S giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Trịnh Văn N xin rút kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Việt Q, Hoàng A, Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh U, giữ nguyên hình phạt tù đối với các bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn T1 và Bùi Thanh S. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo T1 và S xuống 01 năm 6 tháng tù đến 01 năm 9 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Việt Q trình bày quan điểm: Đối với Hình vi đánh bạc, Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo Phạm Việt Q là người khởi xướng việc đánh bạc là không đúng. Trong vụ án này, Nguyễn Duy H là người rủ Q đánh bạc. Đối với Hình vi cướp tài sản, Q không chỉ đạo các bị cáo khác dùng vũ lực đối với H, T1, S. Q cũng không trực tiếp dùng vũ lực tác động vào người các bị hại. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm chứng cứ mới là biên lai thể hiện bị cáo đã tự nguyện nộp 30 triệu đồng tiền truy thu nộp ngân sách theo quyết định của bản án sơ thẩm và xác nhận về việc năm 2018 bị cáo đã nộp được tiền và trả lại cho người bị rơi. Vì vậy, cần xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, xử phạt bị cáo 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 11 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 13 năm đến 13 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, xác định các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hnh vi phạm tội của các bị cáo

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Ngày 11/12/2020 các bị cáo Phạm Việt Q, Hoàng A, Lý Văn T2, Nguyễn Duy H, Bùi Văn T1, Bùi Thanh S có Hnh vi đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa" với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 99.900.000 đồng (*Chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra xác định khi tham gia đánh bạc, Hoàng A có 68.000.000 đồng, Phạm Việt Q có 10.000.000 đồng, Lý Văn T2 có 2.000.000 đồng, Nguyễn Duy H có 10.000.000 đồng, số còn lại 9.900.000 đồng là của Bùi Văn T1 và Bùi Thanh S.

Sau khi thực hiện Hnh vi đánh bạc, vì cho rằng nhóm của H chơi "Bạc bịp" nên các bị cáo Q, A, T2, N, N, Đ và U đã cùng nhau dùng vũ lực và uy hiếp tinh thần buộc nhóm của H, T1, S phải nộp phạt 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và thu giữ toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã bị thua là 99.900.000 đồng. Quá trình các bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội, Q, A và T2 đã gây thương tích cho Nguyễn Duy H tổn hại 13% sức khỏe.

Với Hnh vi nêu trên, Bản án số 22/2022/HSST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt các bị cáo Phạm Việt Q, Hoàng A, Lý Văn T2, Trịnh Văn N, Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh U về tội "Cướp tài sản" theo Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và các bị cáo Phạm Việt Q, Hoàng A, Lý Văn T2, Nguyễn Duy H, Bùi Văn T1, Bùi Thanh S về tội "Đánh bạc" theo Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, các bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ và phân công nhiệm vụ cụ thể để thực hiện tội phạm. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Phạm Việt Q giữ vai trò chính về tội "Cướp tài sản" và tội "Đánh bạc" với vai trò là người chủ mưu, tổ chức, khởi xướng, thực Hnh.

Bị cáo Hoàng A phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò người thực Hnh tích cực đối với tội "Đánh bạc" và "Cướp tài sản".

Các bị cáo Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh U, sau khi tiếp nhận mục đích của Q, đã tích cực tham gia thực hiện Hnh vi "Cướp tài sản" bằng các cử chỉ Hnh động để uy hiếp, tạo điều kiện để các bị cáo khác thực hiện Hnh vi cướp tài sản. Vì vậy, các bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thực Hnh và giúp sức tích cực về tội "Cướp tài sản".

Các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Thanh S đã trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với H, Q, A, T2. Do vậy, các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về Hnh vi đánh bạc với vai trò người thực Hnh.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo

[4.1] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn N

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 23/8/2022 bị cáo Trịnh Văn N có đơn xin rút đơn kháng cáo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung xin rút đơn kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn N.

[4.2] Xét kháng cáo về tội danh của các bị cáo Phạm Việt Q và Hoàng A

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q và A nhất trí với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên nên đã thay đổi nội dung kháng cáo, không kháng cáo về phần tội danh. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo

Đối với bị cáo Phạm Việt Q: trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có mẹ đẻ đã từng có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là xác nhận của chị Cao Thị Dung về việc bị cáo nhật được số tiền 20 triệu đồng chị Dung làm rơi và đã trả lại cho chị; Biên lai thu tiền thể hiện bị cáo đã nộp một phần tiền bị truy thu nộp ngân sách nH nước theo bản án sơ thẩm đã tuyên (số tiền 30 triệu đồng). Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Q không có Hnh vi trực tiếp gây ra thương tích cho các bị hại. Khi Lý Văn T2 đánh các bị hại, Q đã có những Hnh vi can ngăn để T2 không tiếp tục đánh. Đồng thời sau khi phạm tội, bị cáo Q đã kịp thời khắc phục hậu quả do Hnh vi của mình gây ra.

Đối với bị cáo Bùi Văn T1 và Bùi Thanh S: Các bị cáo là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu trong Hnh vi đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ít hơn so với các bị cáo khác (hai bị cáo đánh bạc với tổng số tiền là 9.900.000 đồng), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi chấp Hnh xong hình phạt của các bản án cũ, các

bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, tích cực tham gia các phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương, ủng hộ số tiền lớn vào Quỹ phòng chống dịch covid-19 và được Ủy ban nhân dân xã Bằng Luân, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ tặng giấy khen. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, các bị cáo đều cung cấp thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới là xác nhận của UBND xã Thịnh Hưng về việc các bị cáo nộp được 500.000.000 đồng và đã trả lại cho chị Vũ Thị Thùy Năng; Xác nhận về việc các bị cáo đã cứu giúp người bị tai nạn giao thông và xác nhận của Công an thị trấn Phố Lu về việc các bị cáo đã tố giác tội phạm về ma túy.

Hội đồng xét xử xét thấy, những chứng cứ mới do các bị cáo Q, T1, S cung cấp là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, điều này đã thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, có ý thức sửa chữa lỗi lầm của các bị cáo. Vì vậy, xét thấy cần chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm hình vi phạm tội của các bị cáo và thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Đối với các bị cáo Hoàng A, Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh Uý. Xét thấy:

Bị cáo Hoàng A, sau khi tiếp nhận mục đích của bị cáo Q đã trực tiếp tham gia đánh bạc, sau đó trực tiếp dùng vũ lực để thực hiện hình vi cướp tài sản. Bị cáo là người cùng bị cáo H chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội như lấy bát đĩa, Q vị, chuẩn bị chỗ ngồi cho các con bạc chơi bạc tại nơi ở của mình. Đến khi kết thúc việc đánh bạc, bị cáo đã tích cực tham gia đánh, đấm, dùng kiếm khống chế, uy hiếp nhóm H, S và T1 để chiếm đoạt tài sản.

Các bị cáo Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh U: đã tích cực tham gia thực hiện hình vi cướp tài sản bằng các cử chỉ, hình động như: mặc quần áo công an, đem còng số tám và có mặt để uy hiếp, tạo điều kiện để các bị cáo khác thực hiện hình vi cướp tài sản. Thực tế, chỉ sau khi N, Đ, U có mặt, uy hiếp tinh thần thì nhóm của H mới nhận nộp phạt. Do vậy, các bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thực hiện tích cực về tội "Cướp tài sản".

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hình vi phạm tội của các bị cáo. Trong quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng A, Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh Uý.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Hoàng A, Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh U không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo Phạm Việt Q, Bùi Văn T1, Bùi Thanh S được chấp nhận, bị cáo Trịnh Văn N rút kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn N.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng A, Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh U. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai về phần về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Hoàng A phạm các tội “*Cướp tài sản*” và “*Đánh bạc*”

Tuyên bố các bị cáo Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh U phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Căn cứ Điểm a, c, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng A 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng A 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng A phải chấp Hnh hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/12/2020.

- Căn cứ Điểm a, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s, u Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tàn Văn N 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hnh án.

- Căn cứ Điểm a, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Đ 08 (Tám) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hnh án.

Xử phạt bị cáo Chu Thanh U 08 (Tám) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hnh án.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Việt Q; Bùi Văn T1; Bùi Thanh S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với các bị cáo

như sau:

Tuyên bố bị cáo Phạm Việt Q phạm các tội “*Cướp tài sản*” và “*Đánh bạc*”

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T1, Bùi Thanh S phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ Điểm a, c, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt Q 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Việt Q phải chấp Hnh hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Việt Q 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) về tội “*Đánh bạc*” để nộp ngân sách nH nước.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s, u Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hnh án.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi Hnh án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng A, Tàn Văn N, Lương Ngọc Đ, Chu THnh U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phạm Việt Q; Trịnh Văn N; Bùi Văn T1, Bùi Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người phải thi Hnh án dân sự có quyền tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA H.Bảo Thắng;
- CQĐT CA H.Bảo Thắng;
- TAND H.Bảo Thắng;
- VKSND H.Bảo Thắng;
- Chi cục THADS H.Bảo Thắng;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng